

Số: 71/2021/QĐST-HNGĐ

Chơn Thành, ngày 26 tháng 5 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 73/TLST-HNGĐ ngày 06/4/2021 về việc “*Ly hôn, nuôi con chung*” giữa:

Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị N, sinh năm: 1991, địa chỉ cư trú: Tổ 05, ấp 2, xã Minh L, huyện Chơn Th, tỉnh Bình Phước.

Bị đơn: Ông Nguyễn Minh Kh, sinh năm: 1988, địa chỉ cư trú: Tổ 05, ấp 2, xã Minh L, huyện Chơn Th, tỉnh Bình Phước.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Bà Nguyễn Thị N và ông Nguyễn Minh Kh.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: giao có 02 con chung tên Nguyễn Ngọc Minh V, sinh năm: 2013 và Nguyễn Trọng Nh sinh năm: 2015 cho bà Nguyễn Thị N nuôi dưỡng. Ông Nguyễn Minh Kh cấp dưỡng nuôi 02 con chung mỗi con chung số tiền là 2.500.000đ/tháng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng khi quyết định có hiệu lực và ngày cấp dưỡng là vào ngày 15 của tháng.

2.2. Tài sản chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Nợ chung: Không có.

2.4. Án phí: Bà Nguyễn Thị N tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và chịu 150.000đ án phí cấp dưỡng được trừ vào tiền tạm ứng án phí bà N đã nộp theo biên lai thu số 0002788 ngày 06/4/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Chơn Thành.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND tỉnh BP;
- Chi cục THADS Chơn Thành;
- VKS huyện Chơn Thành;
- UBND xã Minh Long;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Đã ký

Võ Văn Vân

Hướng dẫn sử dụng mẫu số 40-DS:

(1) Ghi tên Toà án nhân dân ra quyết định công nhận sự thoả thuận của các đương sự; nếu là Toà án nhân dân cấp huyện thì cần ghi rõ Toà án nhân dân huyện nào thuộc tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương nào (ví dụ: Toà án nhân dân huyện X, tỉnh H), nếu là Toà án nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, thì ghi rõ Toà án nhân dân tỉnh (thành phố) đó (ví dụ: Toà án nhân dân thành phố Hà Nội).

(2) Ghi họ tên, địa chỉ của đương sự. Tùy theo độ tuổi mà ghi Ông hoặc Bà, Anh hoặc Chị trước khi ghi họ tên.

(3) Ghi họ tên của đương sự ly hôn.

(4) Ghi đầy đủ lần lượt các thoả thuận của các đương sự về từng vấn đề phải giải quyết trong vụ án đã được thể hiện trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành (kể cả án phí).